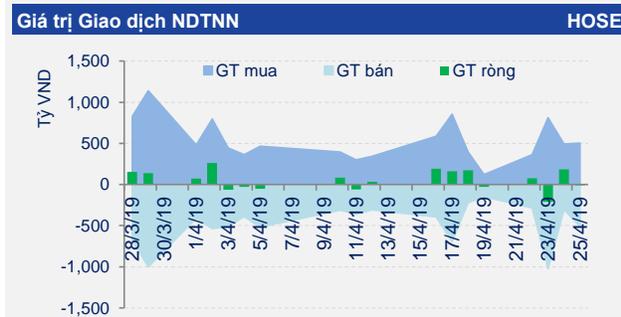
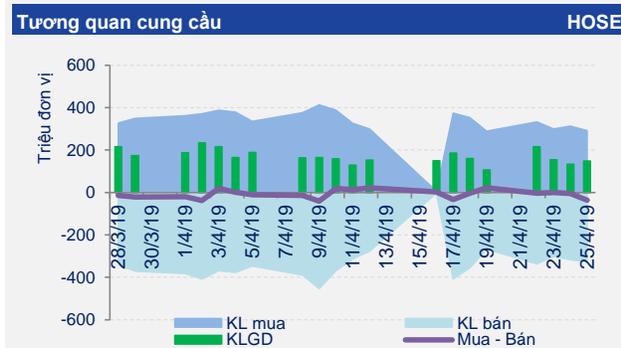


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	974.13	106.93
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.20%
KLGD (CP)	147,906,136	35,375,987
GTGD (tỷ đồng)	719.97	246.26
Tổng cung (CP)	327,315,890	73,230,500
Tổng cầu (CP)	291,604,510	59,396,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,930,800	524,910
KL mua (CP)	15,473,990	559,310
GTmua (tỷ đồng)	503.95	2.49
GT bán (tỷ đồng)	514.66	5.02
GT ròng (tỷ đồng)	(10.72)	(2.53)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.46%	11.4	2.1	0.5%
Công nghiệp	↓ -0.31%	14.6	3.3	10.1%
Dầu khí	↓ -0.43%	16.5	2.6	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.57%	14.6	4.7	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	14.9	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.25%	18.8	6.1	8.2%
Ngân hàng	↓ -0.87%	11.7	2.2	25.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.55%	11.6	1.9	5.4%
Tài chính	↓ -0.16%	23.7	5.0	42.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.44%	15.9	3.4	0.1%
VN - Index	↓ -0.29%	16.5	4.3	92.1%
HNX - Index	↓ -0.20%	10.2	1.6	7.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,79 điểm (-0,29%) xuống 974,13 điểm; HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,19%) xuống 106,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.215 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 184 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 855 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 195 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 273 mã giảm. VN-Index giao dịch dưới mức tham chiếu trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn biến nhàm chán khi mà dòng tiền tiếp tục đứng ngoài thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột quay đầu giảm trong phiên hôm nay với VIC (-0,2%), VCB (-1,2%), CTG (-1,6%), VRE (-0,7%), TCB (-0,8%), MSN (-0,7%), SAB (-0,4%), PLX (-0,5%), BID (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì trên GAS (+0,7%), VHM (+0,6%), VJC (+0,6%), MWG (+0,6%), FPT (+0,5%), EIB (+0,3%)... giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may, thủy sản... phần lớn đều giao dịch ảm đạm và kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến trên thị trường vẫn là rất nhàm chán trong phiên hôm nay với biên độ dao động của các chỉ số hẹp và thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Tâm lý chán nản của nhà đầu tư có lẽ đã lên cao và việc sắp tới kỳ nghỉ lễ kéo dài 5 ngày càng ủng hộ cho việc tạm thời đứng ngoài thị trường. Ngưỡng hỗ trợ 965 điểm vẫn được bảo toàn và vùng kháng cự 980-985 điểm vẫn tỏ ra quá mạnh cho xu hướng tăng của thị trường. Khối ngoại tiếp tục duy trì việc mua ròng trong phiên hôm nay nhưng với giá trị giảm mạnh với chỉ khoảng hơn 8 tỷ đồng trên hai sàn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI vẫn cho thấy VN-Index đang trong pha giảm và những nhịp hồi kỹ thuật (pullback) nếu có xảy ra vẫn nên là cơ hội để bán cổ phiếu nhiều hơn. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 giảm mạnh hơn VN30, qua đó nơi rộng mức chiết khấu lên -17,05 điểm cho thấy nhà đầu tư tiếp tục nghiêng về điều chỉnh trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **25/4/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch dưới tham chiếu trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 971,92 điểm. Sau đó, thị trường có những nhịp hồi phục nhẹ trong phiên với diễn biến giằng và vẫn dưới mức tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm 2,79 điểm (-0,29%) xuống 974,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 200 đồng, VCB giảm 800 đồng, CTG giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 107,68 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh trở lại, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,79 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,19%) xuống 106,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI giảm 800 đồng, ACB giảm 100 đồng, CDN giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. HBC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 14,4 tỷ đồng tương ứng với 565 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,9 tỷ đồng tương ứng với 199,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,53 tỷ đồng. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 299 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GDW với 372 triệu đồng tương ứng với 18,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TTT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 286 triệu đồng tương ứng với 5,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2019 chỉ 6,5%

IMF đánh giá triển vọng của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn rất vững chắc, được hỗ trợ bởi nền tảng chính trị ổn định, cơ cấu thương mại đa dạng và nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy khu vực tư nhân của Nhà nước. Tuy nhiên, dự kiến tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ chỉ ở mức 6,5% trong năm 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số vẫn đang ở dưới ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 112 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 107,2-107,6 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

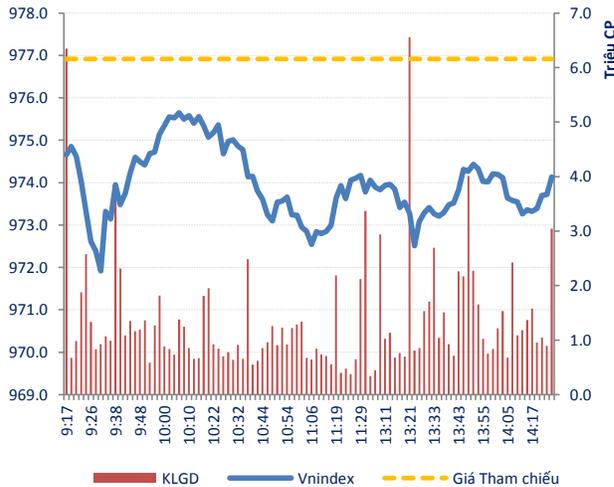
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,23 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Sáng nay (25/4), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm lên mức 23.018 VND/USD.

TIN QUỐC TẾ

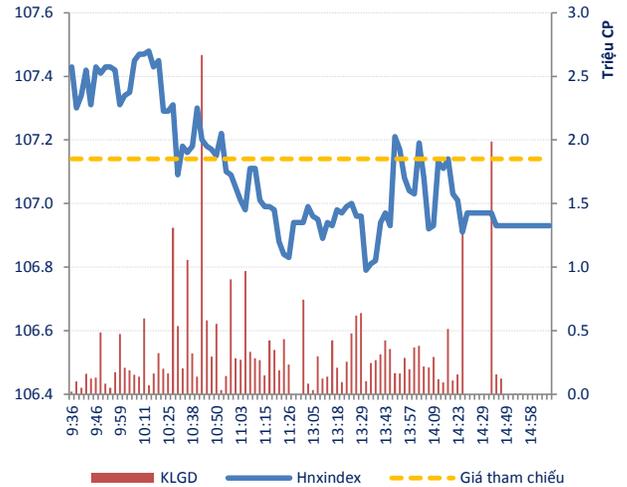
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.279,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,025 điểm tương ứng với 0,03% lên 97,880 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1144 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2891 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,88 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,2 USD/thùng tương ứng với 0,29% lên 66,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/4, chỉ số Dow Jones giảm 59,34 điểm tương ứng 0,22% xuống 26.597,05 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,81 điểm tương ứng 0,23% xuống 8.102,02 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,43 điểm tương ứng 0,22% xuống 2.927,25 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

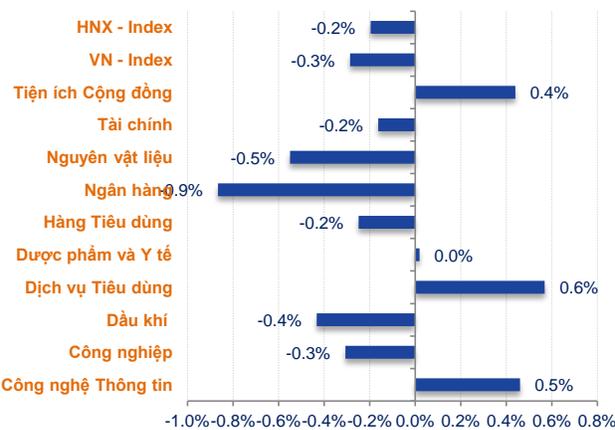
KLGD và VN-Index trong phiên



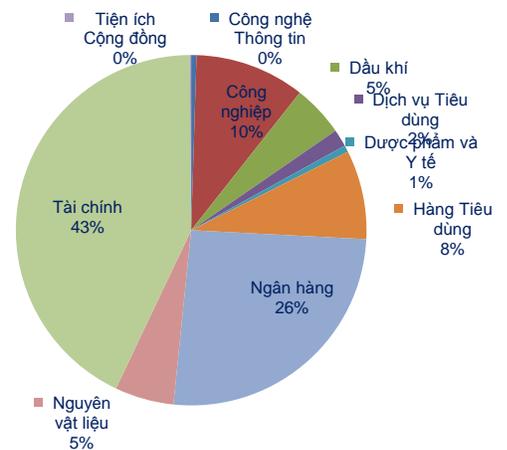
KLGD và HNX-Index trong phiên



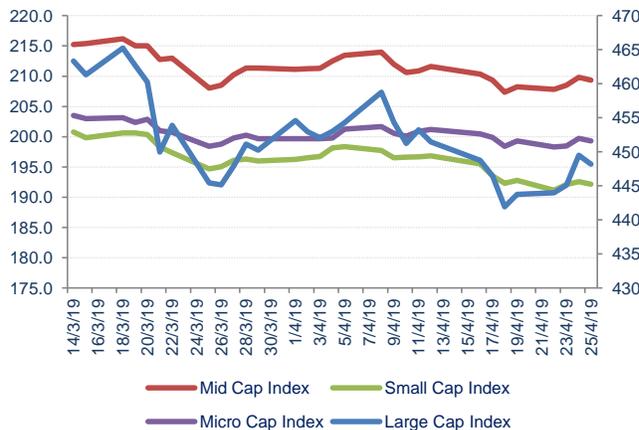
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



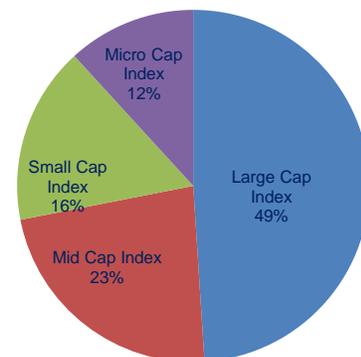
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	480,690	HBC	1,302,940
2	KBC	306,980	SSI	564,530
3	PVD	300,010	HDB	493,000
4	HSG	270,960	HCM	202,570
5	VHM	199,540	DHC	170,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	140,000	SHS	299,100
2	KVC	110,000	VGS	22,700
3	TIG	68,300	GDW	18,400
4	MKV	23,000	PVC	16,200
5	DPS	20,000	BVS	7,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	5.39	5.55	↑	2.97%	10,205,530
BCG	6.30	6.27	↓	-0.48%	9,843,820
ROS	31.00	30.95	↓	-0.16%	7,711,960
TCB	24.35	24.15	↓	-0.82%	6,559,040
HPX	26.90	27.55	↑	2.42%	5,847,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
BII	1.20	1.10	↓	-8.33%	4,882,880
KVC	1.50	1.60	↑	6.67%	4,484,614
SHB	7.50	7.50	↔	0.00%	2,022,765
TIG	3.80	3.50	↓	-7.89%	1,661,708
PVS	23.30	23.20	↓	-0.43%	1,485,468

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF1	13.70	14.65	0.95	↑ 6.94%
VID	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
TMT	7.52	8.04	0.52	↑ 6.91%
FDC	17.45	18.65	1.20	↑ 6.88%
ICF	1.03	1.10	0.07	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
RCL	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%
CTX	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
TTZ	7.40	8.10	0.70	↑ 9.46%
SJE	25.50	27.90	2.40	↑ 9.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	6.43	5.98	-0.45	↓ -7.00%
EMC	13.70	12.75	-0.95	↓ -6.93%
NAV	10.55	9.82	-0.73	↓ -6.92%
L10	24.00	22.35	-1.65	↓ -6.88%
CLW	22.00	20.50	-1.50	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
GDW	22.40	20.20	-2.20	↓ -9.82%
VHL	35.70	32.20	-3.50	↓ -9.80%
VNF	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
VSM	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	10,205,530	0.7%	127	43.8	0.4
BCG	9,843,820	3250.0%	(147)	-	0.6
ROS	7,711,960	3.2%	328	94.3	3.0
TCB	6,559,040	16.8%	2,434	9.9	1.6
HPX	5,847,880	19.5%	2,261	12.2	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	4,882,880	0.6%	62	17.7	0.1
KVC	4,484,614	2.4%	266	6.0	0.1
SHB	2,022,765	10.8%	1,494	5.0	0.6
TIG	1,661,708	6.4%	718	4.9	0.3
PVS	1,485,468	8.5%	2,191	10.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VID	↑ 6.9%	2.0%	342	16.3	0.4
TMT	↑ 6.9%	0.3%	31	257.1	0.7
FDC	↑ 6.9%	5.9%	913	20.4	1.2
ICF	↑ 6.8%	-23.4%	(1,948)	-	0.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 9.9%	14.1%	2,357	8.0	1.1
RCL	↑ 9.9%	5.0%	1,464	16.0	0.8
CTX	↑ 9.8%	2.3%	706	33.4	0.8
TTZ	↑ 9.5%	0.2%	23	348.2	0.8
SJE	↑ 9.4%	5.9%	2,570	10.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	480,690	8.8%	1,064	33.1	2.8
KBC	306,980	7.9%	1,569	9.3	0.8
PVD	300,010	1.4%	513	37.1	0.5
HSG	270,960	2.6%	355	22.5	0.6
VHM	199,540	27.4%	3,842	23.5	6.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	140,000	0.7%	76	22.4	0.2
KVC	110,000	2.4%	266	6.0	0.1
TIG	68,300	6.4%	718	4.9	0.3
MKV	23,000	-0.4%	(44)	-	1.2
DPS	20,000	-2.0%	(217)	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,568	5.0%	1,153	98.5	6.9
VHM	302,126	27.4%	3,842	23.5	6.6
VCB	251,091	24.7%	4,372	15.5	3.4
VNM	225,512	40.8%	5,872	22.1	8.7
GAS	216,276	27.4%	6,543	17.3	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,415	27.7%	5,000	6.0	1.8
VCG	11,750	6.2%	1,115	23.9	1.7
PVS	11,089	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,114	41.6%	7,332	8.8	3.4
PVI	9,475	8.8%	2,661	15.4	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	3.30	10.6%	1,244	14.6	1.5
HSG	2.56	2.6%	355	22.5	0.6
CRC	2.55	6.3%	814	21.2	1.4
HCM	2.40	14.2%	1,921	13.2	1.1
HBC	2.13	23.4%	3,212	5.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	6.06	-50.3%	(1,674)	-	0.3
FID	4.49	0.1%	8	172.7	0.1
TST	4.19	1.6%	342	22.2	0.4
VTS	4.18	-3.0%	(710)	-	0.9
DCS	3.63	0.3%	28	25.0	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
